

Đà Lạt, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số:169/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 1 năm 2018 giữa: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 262B, đường T, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và bà Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 262B, đường T, Phường j, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trần Xuân T và Nguyễn Thị Quỳnh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Trần Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Khôi N, sinh ngày 27/6/2010 và tên Trần Hoàng H, sinh ngày 08/6/2012 cho đến khi hai con đủ tuổi thành niên. Ông Trần Xuân T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi quyền nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2 Về án phí: Trần Xuân T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông T đã tạm nộp

theo biên lai thu số AA/2016/0004363 ngày 09/1/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho ông T 150.000đ tạm nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP.Đ;
- UBND phường j, thành phố Đ;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga